TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 21/9/2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Hạnh

2. Ông Hạng Minh Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 398/2022/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Diệu A, sinh năm 1996 *(có mặt tại phiên tòa)*

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 6, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1992 *(có mặt tại phiên tòa)*

Nơi thường trú: Tổ 10, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường M, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đào Diệu A trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Tôi và anh K đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chúng tôi tìm hiểu và yêu nhau một thời

gian khoảng gần 2 năm. Chúng tôi tổ chức lễ cưới vào tháng 11 năm 2019, nhưng do bận công việc nên đến ngày 04/3/2020 mới đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng sống chung cùng bố mẹ tôi tại tổ 6, phường Q, TP Thái Nguyên, đến đầu năm 2022 thì xây nhà rồi chuyển ra ăn ở riêng tại tổ 9, phường M, TP Thái Nguyên. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc và đã có hai con chung. Từ khi tôi sinh con thứ hai chúng tôi đã nảy sinh một số bất đồng khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Từ sau khi ra ở riêng được một thời gian (khoảng tháng 3/2022) vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cãi nhau nghiêm trọng, nguyên nhân do trong cuộc sống gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng giữa hai bên gia đình. Hàng ngày tôi chịu nhiều áp lực từ việc nuôi con nhỏ đến căng thẳng trong mối quan hệ gia đình nhưng anh K không dung hòa được những mối quan hệ trên, khiến bản thân hai vợ chồng cũng xích mích, lạnh nhạt.

Từ đầu năm 2022 chúng tôi tuy sống chung một căn nhà nhưng không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau. Bề ngoài ai cũng thấy chúng tôi hạnh phúc, nhưng thực chất tình cảm vợ chồng đã không còn. Từ tháng 7 năm 2022, tôi đã đưa hai con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh K. Thời gian gần đây, gia đình bố mẹ hai bên có biết chuyện vợ chồng tôi mâu thuẫn bất hòa, tôi làm thủ tục ly hôn, gia đình hai bên cũng đã động viên hòa giải nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ và thấy rằng cuộc sống của chúng tôi không hạnh phúc, tôi không thể tiếp tục duy trì hôn nhân như vậy nữa nên tôi không đồng ý đoàn tụ với anh K. Vì vậy tôi xin ly hôn, đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh K để tôi có thể ổn định cuộc sống, chăm lo cho hai con.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/3/2020 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 02/11/2021. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con hai con vì các con tôi đều còn nhỏ, chưa đủ 3 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng/hai con cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn là anh Nguyễn Hồng K trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Tôi và chị Đào Diệu A cưới nhau tháng 11 năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP Thái Nguyên ngày 04/3/2020. Sau khi cưới chúng tôi sống chung với bố mẹ chị Atại tổ 6, phường Q đến đầu năm 2022 thì chúng tôi chuyển ra sống riêng tại tổ 9, phường M, TP Thái Nguyên. Trong thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng cũng có lúc xảy ra trục chặc, do bận công việc mà chưa quan tâm đến vợ con, nhưng theo tôi những mâu thuẫn đó là không có gì nghiêm trọng. Nhưng từ sau khi con thứ 2 được khoảng 1 tháng tuổi, thời gian đó công việc của tôi quá bận, nên vợ chồng có

xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng; ngoài ra giữa gia đình hai bên cũng có bất đồng, chính do sự can thiệp sâu của gia đình hai bên khiến sự việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng phức tạp. Có những lúc hai bên gia đình mâu thuẫn căng thẳng, tôi chịu nhiều áp lực nên có nói nặng lời với vợ tôi. Vợ tôi đã bỏ về nhà bố mẹ từ tháng 7 năm 2022 đến nay, tôi có đến thăm con và cũng cố gắng nhắn tin, gọi điện động viên hòa giải với vợ tôi, nhưng chị Akhông đồng ý và kiên quyết xin ly hôn. Bản thân tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì vậy tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/3/2020 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 02/11/2021. Hiện nay cả hai cháu đang sống với mẹ và ông bà ngoại. Nếu vợ tôi kiên quyết ly hôn, tôi xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Acấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm trong việc ly hôn. Về con chung, anh K nhất trí mức cấp dưỡng nuôi hai con chị Ayêu cầu. Ngoài ra các đương sự không thay đổi bổ sung nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Diệu A, cho chị A ly hôn với anh Nguyễn Hồng K; giao hai con chung cho mẹ nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Buộc chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, các đương sự đều cư trú trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy chị Đào Diệu A và anh Nguyễn Hồng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại UBND phường T, thành phố Thái Nguyên tại giấy chứng nhận kết

hôn số 16 ngày 04/3/2020 là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Theo hai bên trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình chị Atại tổ 6, phường Q, TP Thái Nguyên đến đầu năm 2022 thì làm nhà ở riêng tại tổ 9, phường M, TP Thái Nguyên. Trong thời gian hôn nhân, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Theo chị A thì từ cuối năm 2021, sau khi sinh con thứ hai vợ chồng thường xuyên bất đồng mâu thuẫn, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau về công việc làm ăn lẫn trong việc chăm sóc con cái. Đến đầu năm 2022, vợ chồng chuyển ra ăn ở riêng nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn, lại xảy ra cãi vã. Kết hợp với nhiều yếu tố khác trong mối quan hệ giữa hai bên gia đình khiến vợ chồng ngày càng không thể có tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng đã ly thân. Bị đơn là anh Nguyễn Hồng K cũng xác định những mâu thuẫn bất đồng chị A trình bày là đúng, tuy nhiên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, theo anh K mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng. Anh K đã nhiều lần thể hiện mong muốn hòa giải, xin lỗi, nhờ gia đình hai bên phân tích động viên nhưng chị A vẫn không đồng ý và kiên quyết xin ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân phải được xây dựng dựa trên tình cảm và sự gắn kết chia sẻ giữa vợ chồng. Chị Đào Diệu A và anh Nguyễn Hồng K đều còn trẻ, kết hôn chưa lâu, hiện hai con đều còn quá nhỏ nhưng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã phân tích hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị A xác định không còn tình cảm với anh K, kiên quyết xin được ly hôn. Anh K cũng đã dùng nhiều cách thuyết phục chị A đoàn tụ nhưng đều không thành.

Từ đó Hội đồng xét xử đánh giá có cơ sở cho thấy hôn nhân giữa chị A và anh K không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Diệu A là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/3/2020 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 02/11/2021. Cả hai bên đều có nguyện vọng nuôi hai con. Tuy nhiên xét thấy hiện nay cả hai cháu L và cháu C đều còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ là chị Đào Diệu A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn anh K được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh K nhất trí về việc mức cấp

dưỡng nuôi con chị A yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi hai con như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phương thức cấp dưỡng các đương sự tự thỏa thuận trong quá trình thi hành án, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau khi ly hôn có tranh chấp các đương sự có quyền yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Về án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Atự nguyện thay anh K nộp 300.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468, 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Diệu A, cho chị Đào Diệu A được ly hôn anh Nguyễn Hồng K.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/3/2020 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 02/11/2021 cho chị Đào Diệu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hồng K có quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 26/3/2020 mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 02/11/2021 mỗi tháng 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Chị Đào Diệu A phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0001370 ngày 29/7/2022 tại Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Anh Đào Diệu A tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG ĐỨC LONG